

Số: /TM-TTYT

Lạng Giang, ngày tháng năm 2024

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp hàng hóa

Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang Đang có nhu cầu may trang phục và ga trải giường năm 2024. Vậy Trung tâm mời các đơn vị cung ứng hàng hóa có đủ điều kiện kinh doanh, năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá cho các danh mục hàng hóa theo danh mục sau:

- Danh mục báo giá: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển ... bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

- Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật, dự toán, kinh phí mua sắm.

- Thời hạn nhận báo giá: Từ ngày đăng thông báo đến trước 16 giờ 30 ngày 04/11/2024

- Yêu cầu báo giá: 01 bản chính bằng tiếng Việt. Chi tiết báo giá theo mẫu đính kèm.

- Hình thức gửi báo giá: Bản cứng và bản mềm quét PDF (đã đóng dấu và gửi qua email).

- Địa điểm nhận báo giá bản gốc: Phòng Tổ chức hành chính – Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang

Địa chỉ: TT Vôi huyện Lạng Giang tỉnh Bắc Giang.

Điện thoại Liên hệ: Nguyễn Quang sơn, số ĐT: 0977.451.572

Email: quangsondk.lg@gmail.com

Xin chân thành cảm ơn./.

### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- BGD, CNTT (đăng tải), TCKT;
- Lưu: Văn thư, TCHC

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đức Mạnh**

**MẪU BÁO GIÁ VÀ DANH MỤC HÀNG HÓA CẦN BÁO GIÁ**  
(Kèm theo thư mời báo giá)

CÔNG TY.....

Đc:.....

**BẢNG BÁO GIÁ**

Kính gửi: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LẠNG GIANG

Công ty chúng tôi kính gửi quý Trung tâm báo giá sau:

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật, kiểu cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Quần áo Bác sỹ dài tay (bộ gồm 1 áo, 1 quần, 1 mũ)	<p>1. Chất liệu, màu sắc:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Màu sắc: Màu trắng</li><li>- Chất liệu: Vải kaki thun hoặc tương đương, chất liệu vải đảm bảo ít nhăn, mềm mại, dễ giặt là, dễ khử khuẩn, thấm mồ hôi và phù hợp với khí hậu</li></ul> <p>2. Kiểu dáng:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</li></ul> <p>3. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Khối lượng thực tế: <math>170 \pm 2</math> (g/m<sup>2</sup>)</li><li>- Mật độ sợi: Dọc (sợi/10 cm) <math>247 \pm 2</math>, ngang (sợi/10cm) <math>302 \pm 2</math></li><li>Độ bền kéo đứt: Dọc <math>959 \pm 2</math> (N), ngang <math>1038 \pm 2</math> (N)</li><li>- Định tính và định lượng nhiên liệu (%): <math>65 \pm 2</math> % Polyste <math>35 \pm 2</math> % cotton</li></ul>	Bộ	17		

2	Quần áo Bác sỹ cộc tay (bộ gồm 1 áo, 1 quần, 1 mũ)	<p>1. Chất liệu, màu sắc:  - Màu sắc: Màu trắng  - Chất liệu: Vải kaki thun hoặc tương đương, chất liệu vải đảm bảo ít nhăn, mềm mại, dễ giặt là, dễ khử khuẩn, thấm mồ hôi và phù hợp với khí hậu</p> <p>2. Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>3. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:  - Khối lượng thực tế: <math>170 \pm 2</math> (g/m<sup>2</sup>)  - Mật độ sợi: Dọc ( sợi/10 cm) <math>247 \pm 2</math>, ngang (sợi/10cm) <math>302 \pm 2</math>  Độ bền kéo đứt: Dọc <math>959 \pm 2</math> (N), ngang <math>1038 \pm 2</math> (N)  - Định tính và định lượng nhiên liệu (%): <math>65 \pm 2</math> % Polyste <math>35 \pm 2</math> % cotton</p>	Bộ	90		
3	Quần áo dược sỹ cộc tay (bộ gồm 1 áo, 1 quần, 1 mũ)	<p>1. Chất liệu, màu sắc:  - Màu sắc: Màu trắng  - Chất liệu: Vải kaki thun hoặc tương đương, chất liệu vải đảm bảo ít nhăn, mềm mại, dễ giặt là, dễ khử khuẩn, thấm mồ hôi và phù hợp với khí hậu</p> <p>2. Kiểu dáng: Áo blouse cổ 2 ve, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>3. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:  - Khối lượng thực tế: <math>170 \pm 2</math> (g/m<sup>2</sup>)  - Mật độ sợi: Dọc ( sợi/10 cm) <math>247 \pm 2</math>, ngang (sợi/10cm) <math>302 \pm 2</math>  Độ bền kéo đứt: Dọc <math>959 \pm 2</math> (N), ngang <math>1038 \pm 2</math> (N)</p>	Bộ	22		

		- Định tính và định lượng nhiên liệu (%): $65 \pm 2$ % Polyste $35 \pm 2$ % cotton				
4	Quần áo KTV dài tay (bộ gồm 1 áo, 1 quần, 1 mũ)	<p>1. Chất liệu, màu sắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc: Màu trắng</li> <li>- Chất liệu: Vải kaki thun hoặc tương đương, chất liệu vải đảm bảo ít nhăn, mềm mại, dễ giặt là, dễ khử khuẩn, thấm mồ hôi và phù hợp với khí hậu.</li> </ul> <p>2. Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>3. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng thực tế: <math>170 \pm 2</math> (g/m<sup>2</sup>)</li> <li>- Mật độ sợi: Dọc ( sợi/10 cm) <math>247 \pm 2</math>, ngang (sợi/10cm) <math>302 \pm 2</math></li> <li>Độ bền kéo đứt: Dọc <math>959 \pm 2</math> (N), ngang <math>1038 \pm 2</math> (N)</li> <li>- Định tính và định lượng nhiên liệu (%): <math>65 \pm 2</math> % Polyste <math>35 \pm 2</math> % cotton</li> </ul>	Bộ	9		
5	Quần áo KTV cộc tay (bộ gồm 1 áo, 1 quần, 1 mũ)	<p>1. Chất liệu, màu sắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc: Màu trắng</li> <li>- Chất liệu: Vải kaki thun hoặc tương đương, Vải chất liệu vải đảm bảo ít nhăn, mềm mại, dễ giặt là, dễ khử khuẩn, thấm mồ hôi và phù hợp với khí hậu</li> </ul> <p>2. Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>3. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng thực tế: <math>170 \pm 2</math> (g/m<sup>2</sup>)</li> <li>- Mật độ sợi: Dọc ( sợi/10 cm) <math>247 \pm 2</math>, ngang (sợi/10cm) <math>302 \pm 2</math></li> <li>Độ bền kéo đứt: Dọc <math>959 \pm 2</math> (N), ngang <math>1038 \pm 2</math> (N)</li> </ul>	Bộ	24		

		- Định tính và định lượng nhiên liệu (%): $65 \pm 2$ % Polyste $35 \pm 2$ % cotton				
6	Quần áo điều dưỡng/nữ hộ sinh dài tay (bộ gồm 1 áo, 1 quần, 1 mũ)	<p>1. Chất liệu, màu sắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc: Màu trắng</li> <li>- Chất liệu: Vải kaki thun hoặc tương đương, chất liệu vải đảm bảo ít nhăn, mềm mại, dễ giặt là, dễ khử khuẩn, thấm mồ hôi và phù hợp với khí hậu</li> </ul> <p>2. Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái; túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>3. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng thực tế: <math>170 \pm 2</math> (g/m<sup>2</sup>)</li> <li>- Mật độ sợi: Dọc ( sợi/10 cm) <math>247 \pm 2</math>, ngang (sợi/10cm) <math>302 \pm 2</math></li> <li>Độ bền kéo đứt: Dọc <math>959 \pm 2</math> (N), ngang <math>1038 \pm 2</math> (N)</li> <li>- Định tính và định lượng nhiên liệu (%): <math>65 \pm 2</math> % Polyste <math>35 \pm 2</math> % cotton</li> </ul>	Bộ	23		
7	Quần áo điều dưỡng/nữ hộ sinh cộc tay (bộ gồm 1 áo, 1 quần, 1 mũ)	<p>1. Chất liệu, màu sắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc: Màu trắng</li> <li>- Chất liệu: Vải kaki thun hoặc tương đương, chất liệu vải đảm bảo ít nhăn, mềm mại, dễ giặt là, dễ khử khuẩn, thấm mồ hôi và phù hợp với khí hậu.</li> </ul> <p>2. Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>3. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng thực tế: <math>170 \pm 2</math> (g/m<sup>2</sup>)</li> </ul>	Bộ	124		

		<p>- Mật độ sợi: Dọc ( sợi/10 cm) <math>247 \pm 2</math>, ngang (sợi/10cm) <math>302 \pm 2</math> Độ bền kéo đứt: Dọc <math>959 \pm 2</math> (N), ngang <math>1038 \pm 2</math> (N)</p> <p>- Định tính và định lượng nhiên liệu (%): <math>65 \pm 2</math> % Polyste <math>35 \pm 2</math> % cotton</p>				
8	<p>Quần áo Hành chính dài tay hoặc ngắn tay (bộ gồm 1 áo, 1 quần )</p>	<p>1.Chất liệu, màu sắc: - Màu sắc: Màu trắng - Chất liệu: Vải kaki thun hoặc tương đương, Vải chất liệu vải đảm bảo ít nhăn, mềm mại, dễ giặt là, dễ khử khuẩn, thấm mồ hôi và phù hợp với khí hậu.</p> <p>2. Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, ngắn tay hoặc dài tay . Quần đối với nam và chân váy đối với nữ. Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Chân váy kiểu jupe, tối thiểu dài ngang gối.</p> <p>3. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: - Khối lượng thực tế: <math>304 \pm 2</math> (g/m<sup>2</sup>) - Mật độ sợi: Dọc ( sợi/10 cm) <math>598 \pm 2</math>, ngang (sợi/10cm) <math>370 \pm 2</math> Độ bền kéo đứt: Dọc <math>851 \pm 2</math> (N), ngang <math>678 \pm 2</math> (N)</p> <p>- Định tính và định lượng nhiên liệu (%): <math>76,7 \pm 2</math> % Polyste, <math>20,2 \pm 2</math> % Visco, <math>3,1 \pm 2</math> % Spandex</p>	Bộ	26		
9	<p>Quần áo bảo vệ dài tay hoặc ngắn tay (bộ gồm 1 áo, 1 quần )</p>	<p>1.Chất liệu, màu sắc: - Màu sắc: Màu ghi hoặc màu xanh cô ban sẫm hoặc màu xanh đen - Chất liệu: Vải kaki thun hoặc tương đương, Vải chất liệu vải đảm bảo ít nhăn, mềm mại, dễ giặt là, dễ khử khuẩn, thấm mồ hôi và phù hợp với khí hậu</p> <p>2. Kiểu dáng: Áo cổ đực, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay có măng xéc hoặc lơ vê, 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái. Quần âu 2 ly, có 1 túi sau</p> <p>3. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:</p>	Bộ	3		

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng thực tế: <math>261 \pm 2</math> (g/m<sup>2</sup>)</li> <li>- Mật độ sợi: Dọc ( sợi/10 cm) <math>522 \pm 2</math>, ngang (sợi/10cm) <math>216 \pm 2</math></li> <li>Độ bền kéo đứt: Dọc <math>1245 \pm 2</math> (N), ngang <math>484 \pm 2</math> (N)</li> <li>- Định tính và định lượng nhiên liệu (%): <math>23,9 \pm 2</math> % Polyste, <math>74,1 \pm 2</math> % cotton (bông), <math>2,0 \pm 2</math> % Spandex</li> </ul>				
10	Quần áo Lái xe dài tay hoặc ngắn tay (bộ gồm 1 áo, 1 quần )	<p>1.Chất liệu, màu sắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc: Màu xanh đen</li> <li>- Chất liệu: Vải kaki thun hoặc tương đương, chất liệu vải đảm bảo ít nhăn, mềm mại, dễ giặt là, dễ khử khuẩn, thấm mồ hôi và phù hợp với khí hậu</li> </ul> <p>2. Kiểu dáng: Áo kiểu bu dông, cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay măng xéc hoặc lơ vê, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái. Quần âu 2 ly, có 1 túi sau</p> <p>3. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng thực tế: <math>261 \pm 2</math> (g/m<sup>2</sup>)</li> <li>- Mật độ sợi: Dọc ( sợi/10 cm) <math>522 \pm 2</math>, ngang (sợi/10cm) <math>216 \pm 2</math></li> <li>Độ bền kéo đứt: Dọc <math>1245 \pm 2</math> (N), ngang <math>484 \pm 2</math> (N)</li> <li>- Định tính và định lượng nhiên liệu (%): <math>23,9 \pm 2</math> % Polyste, <math>74,1 \pm 2</math> % cotton (bông), <math>2,0 \pm 2</math> % Spandex</li> </ul>	Bộ	2		
11	Quần áo bệnh nhân Size: 1,2,3 (bộ gồm 1 áo, 1 quần )	<p>1.Chất liệu, màu sắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc: Màu xanh lam kẻ nhỏ</li> <li>- Chất liệu: Vải thô thoáng mát chống nhăn thấm hút tốt</li> </ul> <p>2. Kiểu dáng: Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. Quần kiểu pyjama, kéo dây rút, có 1 túi sau.</p> <p>3. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:</p>	Bộ	437		

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng thực tế: <math>122 \pm 2</math> (g/m<sup>2</sup>)</li> <li>- Mật độ sợi: Dọc ( sợi/10 cm) <math>554 \pm 2</math>, ngang (sợi/10cm) <math>296 \pm 2</math></li> <li>Độ bền kéo đứt: Dọc <math>640 \pm 2</math> (N), ngang <math>241 \pm 2</math> (N)</li> <li>- Định tính và định lượng nhiên liệu (%): <math>40,3 \pm 2</math> % Polyste, <math>59,7 \pm 2</math> % cotton (bông)</li> </ul>				
12	Váy người bệnh	<p>1.Chất liệu, màu sắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc: màu hồng có họa tiết màu sẫm;</li> <li>- Chất liệu: Chất liệu vải thô thoáng mát chống nhăn thấm hút tốt, Kiểu dệt vân điểm</li> </ul> <p>2. Kiểu dáng: Áo liền váy cổ tròn, dài tay, cài cúc giữa, thân trước có rút nhúm ở phần eo, chiều dài quá gối 5 cm - 10 cm,</p> <p>3. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng thực tế: <math>133 \pm 2</math> (g/m<sup>2</sup>)</li> <li>- Mật độ sợi: Dọc ( sợi/10 cm) <math>236 \pm 2</math>, ngang (sợi/10cm) <math>254 \pm 2</math></li> <li>Độ bền kéo đứt: Dọc <math>569 \pm 2</math> (N), ngang <math>624 \pm 2</math> (N)</li> <li>- Định tính và định lượng nhiên liệu (%): <math>45,4 \pm 2</math> % Polyste, <math>52,2 \pm 2</math> % Visco, <math>2,4 \pm 2</math> % Spandex</li> </ul>	Bộ	40		
13	Ga trải giường (2,3m x 1,5m)	<p>1.Chất liệu, màu sắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc: Màu xanh hòa bình</li> <li>- Chất liệu: cotton 100%,</li> </ul> <p>2. Kiểu dáng: May bo viền chun rộng xung quanh</p> <p>3. Kích thước: 2,3m x 1,5m</p> <p>4. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng thực tế: <math>276 \pm 2</math> (g/m<sup>2</sup>)</li> <li>- Mật độ sợi: Dọc ( sợi/10 cm) <math>470 \pm 2</math>, ngang (sợi/10cm) <math>224 \pm 2</math></li> <li>Độ bền kéo đứt: Dọc <math>736 \pm 2</math> (N), ngang <math>665 \pm 2</math> (N)</li> <li>- Định tính và định lượng nhiên liệu (%): <math>100 \pm 2</math> % Cotton (bông)</li> </ul>	Chiếc	242		

14	Ga trải giường (2,3m x 1,5m)	<p>1.Chất liệu, màu sắc: - Màu sắc: Màu trắng - Chất liệu: cotton 100%</p> <p>2. Kiểu dáng: May bo viền chun xung quanh</p> <p>3. Kích thước: 2,3m x 1,5m</p> <p>4. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: - Khối lượng thực tế: <math>276 \pm 2</math> (g/m<sup>2</sup>) - Mật độ sợi: Dọc ( sợi/10 cm) <math>470 \pm 2</math>, ngang (sợi/10cm) <math>224 \pm 2</math> Độ bền kéo đứt: Dọc <math>736 \pm 2</math> (N), ngang <math>665 \pm 2</math> (N) - Định tính và định lượng nhiên liệu (%):cotton 100%</p>	Chiếc	95		
15	Xăng trải bàn (sản) (80cm x 80 cm)	<p>1.Chất liệu, màu sắc: - Màu sắc: Màu trắng - Chất liệu: cotton 100%</p> <p>2. Kiểu dáng: Hình vuông</p> <p>3. Kích thước: 80cm x 80 cm</p> <p>4. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: - Khối lượng thực tế: 245 (g/m<sup>2</sup>) - Mật độ sợi: Hàng vòng /10cm <math>170 \pm 2</math> , cột vòng/ 10 cm <math>166 \pm 2</math> - Định tính và định lượng nhiên liệu (%):cotton 100%</p>	Chiếc	20		
16	Xăng mỏ có lỗ (75 cm x 80cm)	<p>1.Chất liệu, màu sắc: - Màu sắc: Màu trắng - Chất liệu: cotton 100%</p> <p>2. Kiểu dáng: Lỗ tròn ở giữa, đường kính lỗ 10 cm</p> <p>3. Kích thước: 75 cm x 80cm</p> <p>4. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: - Khối lượng thực tế: 245 (g/m<sup>2</sup>) - Mật độ sợi: Hàng vòng /10cm <math>170 \pm 2</math>, cột vòng/ 10 cm <math>166 \pm 2</math> - Định tính và định lượng nhiên liệu (%):cotton 100%</p>	Chiếc	35		
17	Xăng mỏ không lỗ	<p>1.Chất liệu, màu sắc:</p>	Chiếc	80		

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc: Màu trắng</li> <li>- Chất liệu: cotton 100%</li> </ul> <p>2. Kiểu dáng: Hình chữ nhật</p> <p>3. Kích thước: 80cm x 120 cm</p> <p>4. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng thực tế: 245 (g/m<sup>2</sup>)</li> <li>- Mật độ sợi: Hàng vòng /10cm 170 ± 2, cột vòng/ 10 cm 166 ± 2</li> <li>- Định tính và định lượng nhiên liệu (%):cotton 100%</li> </ul>				
18	Ga trải bàn thủ thuật (1,5 m x 2 m)	<p>1.Chất liệu, màu sắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc: Màu xanh</li> <li>- Chất liệu: cotton 100%</li> </ul> <p>2. kiểu dáng: May bo viền chun xung quanh</p> <p>3. Kích thước: 1,5 m x 2 m</p> <p>4. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng thực tế: 245 (g/m<sup>2</sup>)</li> <li>- Mật độ sợi: Hàng vòng /10cm 170 ± 2, cột vòng/ 10 cm 166 ± 2</li> <li>- Định tính và định lượng nhiên liệu (%):cotton 100%</li> </ul>	Chiếc	62		
19	Xăng mỏ có lỗ (80cm x100 cm)	<p>1.Chất liệu, màu sắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc: Màu trắng</li> <li>- Chất liệu: cotton 100%</li> </ul> <p>2. Kiểu dáng: lỗ tròn ở giữa, đường kính lỗ 25 cm</p> <p>3. Kích thước: 80cm x100 cm</p> <p>4. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng thực tế: 245 (g/m<sup>2</sup>)</li> <li>- Mật độ sợi: Hàng vòng /10cm 170 ± 2, cột vòng/ 10 cm 166 ± 2</li> <li>- Định tính và định lượng nhiên liệu (%):</li> </ul> <p>Chất liệu vải: cotton 100%</p>	Chiếc	2		

20	Xăng mủ không lỗ (40cm x 60 cm)	1.Chất liệu, màu sắc: - Màu sắc: Màu trắng - Chất liệu: cotton 100% 2. Kích thước: 40cm x 60 cm 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: - Khối lượng thực tế: 245 (g/m <sup>2</sup> ) - Mật độ sợi: Hàng vòng /10cm 170 ± 2, cột vòng/ 10 cm 166 ± 2 Khối lượng thực tế: 245 (g/m <sup>2</sup> ) - Định tính và định lượng nhiên liệu (%):cotton 100%	Chiếc	60		
----	------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------	----	--	--

Ngày tháng năm  
ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển ... bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Thời hạn báo giá: (tối thiểu 60 ngày kể từ ngày báo giá)

